

Hướng dẫn soạn Unit 1 Vocabulary Tiếng Anh 6 Friends Plus, giải bài tập Vocabulary Unit 1 sách Tiếng Anh 6 Friends Plus.

Giải bài tập Tiếng Anh 6 Starter Unit Vocabulary 1

Thực hiện các yêu cầu của SGK khi [giải bài tập Tiếng Anh 6 Chân trời sáng tạo](#) trang 14-15 về từ vựng.

Think

What famous places are there in your town or city? (*Hãy nghĩ xem! Có những nơi nổi tiếng nào ở thị trấn hay thị phố của em?*)

Gợi ý

1. Famous places in my city – Ha Noi are:

- Ngoc Son temple
- The Huc bridge
- But tower
- Hoan Kiem lake
- West lake
- Ho Chi Minh mausoleum
- Old quarter
- Botanical Garden
- Thu Le park
- Ba Vi national park
- Bat Trang pottery village
- The Temple of Literature
- ...

2. Famous places in my city – Ho Chi Minh city are:

- Landmark 81 Tower
- Bitexco Tower
- Ben Thanh Market
- Independence Palace
- Cathédrale Notre-Dame
- Vietnam History Museum
- Cu Chi Tunnels
- Botanical garden
- Dam Sen water park
- Artinus 3D Painting Museum

...

Exercise 1

Match the words in the box with places 1- 14 on the map of London below. There are six extra words. Then listen and check. (*Nối các từ trong bảng với các địa điểm từ 1- 14 vào bản đồ London dưới đây. Có 6 từ thừa. Nghe và kiểm tra lại*)

square restaurant school office building train
 station bridge café theatre sports centre library bus
 station cinema shop park shopping
 centre Market monument hotel flat street

Trả lời

Audio

1. library

=> At the British (1) Library, there are fourteen million books! (Ở Thư viện Anh, có 14 triệu sách.)

2. Park

=> Regent's (2) Park is a beautiful green area. (Công viên Regent's là một vùng xanh sạch đẹp.)

3. hotel

=> The Savoy is a very famous (3) hotel. (Savoy là một khách sạn rất nổi tiếng.)

4. monument

5. square

=> Nelson's Column is a tall (4) monument in the middle of Trafalgar (5) Square. (Nelson's Column là một tượng đài cao ở giữa quảng trường Trafalgar.)

6. shop

=> Harrods is a very famous (6) shop. (Harrods là một cửa hàng rất nổi tiếng.)

7. bus station

=> Victoria (7) bus station - London buses stop here. (Trạm xe buýt Victoria – xe buýt Luân Đôn đỗ lại tại đây.)

8. market

=> Covent Garden - go shopping in the (8) markets. (Vườn Covent – đi mua sắm ở chợ nơi đây.)

9. cinema

=> The IMAX (9) cinema - watch a 3D film here. (Rạp chiếu phim IMAX – xem phim 3D tại đây.)

10. restaurant

=> New Malden, eat interesting Korean food in the (10) restaurant here. (New Malden, thưởng thức ẩm thực Hàn Quốc độc đáo ở nhà hàng này.)

11. station

=> King's Cross (11) station - take a train here. (Nhà ga King's Cross – đón tàu hỏa tại đây.)

12. theatre

=> The West End is London's (12) theatre district. (West End là khu nhà hát của Luân Đôn.)

13. Bridge

=> Tower (13) Bridge - see the River Thames from here. (Tower Bridge – ngắm sông Thames từ đây.)

14. office building

=> The Shard is London's new and very tall (14) office building. (Shard là tòa nhà văn phòng rất cao và mới của Luân Đôn.)

Exercise 2

Watch or listen. Which places from exercise 1 do the people mention? (*Nhìn và nghe. Các nơi nào trong bài tập 1 mà mọi người nhắc đến*)

Trả lời

Cafe, cinema, restaurant, sports, center, park, library, bridge, monument, bus station, shop

Audio

1. Simon:

Girl: Is your town a good place to live?

Simon: Yes, I think so it's great that there are lots of things to do in the evening. There are some cafes, cinemas, restaurants, things like that. It's an interesting place to live.

Girl: Have you got a favorite place in your town?

Simon: Yes, my favorite place is a French restaurant. I really like French food. There isn't a theater here but I like living in this town.

Dịch

Bạn nữ: Thị trấn của bạn có phải là một nơi tốt để sống không?

Simon: Vâng, tôi nghĩ thật tuyệt khi có rất nhiều việc để làm vào buổi tối. Có một số quán cà phê, rạp chiếu phim, nhà hàng, đại loại thế. Đó là một nơi thú vị để sống.

Bạn nữ: Bạn có một địa điểm yêu thích trong thị trấn của bạn không?

Simon: Vâng, địa điểm yêu thích của tôi là một nhà hàng Pháp. Tôi thực sự thích món ăn Pháp. Ở đây không có rạp hát nhưng tôi thích sống ở thị trấn này.

2. Louis.

Girl: Tell me about your city, do you like it here?

Louis: Yes, it's okay here. I like it. You've got a spot centenary house and it's great that there are some parks in the city, too.

Dịch

Bạn nữ: Hãy kể cho tôi nghe về thành phố của bạn, bạn có thích ở đây không?

Louis: Vâng, ở đây sống cũng tốt. Tôi thích nó. Ở đây có một ngôi nhà trăm năm nổi tiếng và thật tuyệt khi có một số công viên trong thành phố.

3. Sophie and Ben.

Boy: What do you think of your town?

Sophie: Ah... Well, we've got a library near our house, there is an old bridge and the monument too.

Ben: Yes, it is very exciting really.

Sophie: Well, there's a cafe.

Ben: Yes, but there's one cafe and it's at the bus station.

Sophie: Yes there aren't any good shops here.

Ben: Yes, it isn't very good, to be honest.

Sophie: No, it isn't great really.

Dịch

Bạn nam: Bạn nghĩ gì về thị trấn của mình?

Sophie: Ừm... À, chúng tôi có một thư viện gần nhà, có một cây cầu cũ và đài tưởng niệm nữa.

Ben: Vâng, nó thực sự rất thú vị.

Sophie: À, có một quán cà phê.

Ben: Vâng, nhưng có một quán cà phê và nó ở trạm xe buýt.

Sophie: Vâng, không có bất kỳ cửa hàng nào tốt ở đây.

Ben: Vâng, thành thật mà nói thì không tốt lắm.

Sophie: Không, nó không thực sự tuyệt vời.

Exercise 3

Watch or listen again and complete the sentences (*Nhìn hoặc nghe một lần nữa và hoàn thành các câu*)

Trả lời

1. theatre

=> There isn't a theatre here. (Ở đây không có nhà hát.)

2. parks

=> There are some parks in the city, too. (Cũng có một vài công viên trong thành phố.)

3. bridge

=> There's an old bridge. (Có một cây cầu cũ.)

4. café

=> There's a café. (Có một quán cà phê.)

5. shops

=> There aren't any good shops here. (Ở đây không có cửa hàng nào tốt cả.)

Exercise 4 - use it

Work in pairs. Talk about your town or city. Use the Key Phrases (*Làm việc theo nhóm. Nói về thị trấn hoặc thành phố. Sử dụng những từ gợi ý*)

KEY PHRASES

Talking about places

There's a/ an ...

There isn't a/an ...

There are some ...

There aren't any ...

My favourite place is ...

Trả lời

- There is a very famous amusement park in my city

- My favorite place is movie theater.
- There's a very big square in my neighbourhood.
- There are some cheap shops near my house.
- My favourite place is the local library.
- There isn't a modern office building in my town.
- There aren't any good restaurants near my house.

-/-

Giải bài tập Tiếng Anh 6 Unit 1 Vocabulary sách Chân trời sáng tạo do Đọc tài liệu tổng hợp, hi vọng sẽ giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 6 thật thú vị và dễ dàng.